

Số: /KH-UBND

Bình Giang, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước trọng tâm
giai đoạn 2026 - 2030 xã Bình Giang

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân xã Bình Giang ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn xã;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện cải cách hành chính; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc cho tổ chức và công dân.

- Giai đoạn 2026-2030, tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Phấn đấu nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục, cơ sở y tế theo chỉ đạo của UBND thành phố.

+ Triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của thành phố.

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(Các cơ quan, đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

3. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14 tháng 04 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và mỗi cán bộ, công chức, viên chức cần nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố. Tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của thành phố trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những văn bản không còn phù hợp. Định kỳ tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch UBND xã, UBND thành phố ban hành.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã. Thực hiện hiệu

quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) **Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính.**

- Tiếp tục rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, chỉ duy trì các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thực sự cần thiết. Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý hoặc có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Nghiên cứu đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ và các văn bản khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

+ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024; 100% thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình

- Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan: Rà soát, tham gia thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã; phối hợp cập nhật, công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp thành phố đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin từ các cơ sở dữ liệu đã được công bố theo quy định, bảo đảm thực hiện đúng lộ trình của các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu và hướng dẫn của cấp trên.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã. Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai thực

hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện tái cấu trúc quy trình xử lý công việc, thủ tục hành chính nội bộ để từng bước thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, góp phần xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

b) Đổi mới việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố và công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu cơ sở quốc gia, chuyên ngành. 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu vào các hệ thống thông tin theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác và sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân gắn với vị trí việc làm.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của cấp trên; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành;

c) Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền xã trong thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp trên các lĩnh vực như: tài chính - ngân sách, đất

đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, chuyển đổi số, giáo dục, y tế và các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác.

d) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã như trường học, cơ sở y tế ... theo chủ trương của Trung ương và thành phố.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025;

b) Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố về tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị;

c) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm của cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức theo quy định.

d) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số cho cán bộ, công chức; đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp bồi dưỡng theo hướng gắn với vị trí việc làm và khung năng lực của từng vị trí.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần phục vụ Nhân dân.

5. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế quản lý tài chính - ngân sách tại Ủy ban nhân dân xã bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; tăng cường tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

c) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định; tổ chức rà soát, bố trí, sắp xếp và xử lý trụ sở, tài sản công sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm sử dụng tài sản công hiệu quả, đúng mục đích.

6. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong việc triển khai kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực như tư pháp, đất đai, giáo dục, y tế.

- Triển khai sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành như Trục liên thông văn bản quốc gia, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin báo cáo và các nền tảng số dùng chung của thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao năng lực số, từng bước ứng dụng các công cụ số, tiện ích thông minh trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai Đề án Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân giai đoạn 2021-2030 của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; từng bước triển khai áp dụng TCVN ISO 18091:2020 trên địa bàn xã theo hướng dẫn của thành phố.

(Kèm theo Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục II)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính (*Phòng Văn hoá - Xã hội*) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính (*Văn Phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công...*; phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác.

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức; đồng thời chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện cải cách hành chính nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và sự đồng thuận của Nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân; đồng thời tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Thực hiện các hình thức phát huy dân chủ và quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền địa phương; tổ chức lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính thông qua nhiều hình thức như hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử của xã, các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể; đồng thời tích cực ứng dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ cho người dân và doanh nghiệp.

3. Bảo đảm nguồn lực tài chính và nhân lực cho công tác CCHC

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, đặc biệt là hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính và trực tiếp tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân xã.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng;

- Đổi mới phương thức đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc và mức độ hoàn thành nhiệm

vụ được giao; áp dụng phương pháp đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để nâng cao tính khách quan, minh bạch trong đánh giá cán bộ, công chức. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tổ chức theo dõi, đánh giá định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị tại Ủy ban nhân dân xã; thực hiện nghiêm việc tự đánh giá, chấm điểm và xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) hằng năm theo hướng dẫn của thành phố.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của người dân và tổ chức đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện đo lường Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS) đối với việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Đẩy mạnh ứng dụng các hình thức khảo sát trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông để thu thập ý kiến phản hồi của người dân, tổ chức; qua đó kịp thời nắm bắt, cải thiện chất lượng phục vụ của chính quyền địa phương.

6. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác cải cách hành chính. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ chức tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

- Tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch cải cách hành chính của xã. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan tham mưu cải cách hành chính của xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung về cải cách hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Bố trí cán bộ, công chức có năng lực tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức tham gia công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là bộ phận tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã triển khai công tác cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tự đánh giá, chấm điểm và xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Ủy ban nhân dân xã hàng năm theo hướng dẫn của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã các giải pháp nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Phối hợp tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính do thành phố tổ chức; tham mưu nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2.2. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai, theo dõi và tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai, quản lý và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trên môi trường điện tử; bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của cấp trên như Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ sở dữ liệu, hệ thống theo dõi nhiệm vụ do cấp trên giao. Đồng thời tham mưu triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động của cơ quan hành chính.

- Chủ trì đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong công tác chỉ đạo, điều hành; theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao, bảo đảm kịp thời, hiệu quả và đúng tiến độ.

2.3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan có liên quan lập dự toán, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm của xã theo quy định.

2.4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đúng quy định.

- Tham mưu triển khai và thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ cho người dân và tổ chức.

2.5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính trên hệ thống thông tin cơ sở của xã; thường xuyên cập nhật các tin, bài, chuyên mục về cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh của xã. Chủ động phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan liên quan để cập nhật, phổ biến kịp thời các thông tin liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Nâng cao chất lượng các chuyên mục tuyên truyền về cải cách hành chính; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu, từng bước ứng dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, hộp thư điện tử, đường dây nóng... để tăng cường tương tác giữa

chính quyền với người dân và doanh nghiệp; góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.6. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về Đề án 06/CP.

2.7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về cải cách hành chính; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

- Đồng thời, tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền địa phương.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Bình Giang giai đoạn 2026 – 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND xã Bình Giang về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Bình Giang giai đoạn 2026 - 2030).

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực ĐU;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND;
- Công an xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đăng Chương